

Số: /KH-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Công văn số 370/SYT-PCTN&BTXH ngày 10/01/2026 của Sở Y tế thành phố về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, UBND xã Đại Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và Nhân dân về ý nghĩa, nội dung, đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ của chính sách; giúp các đối tượng thụ hưởng tiếp cận, thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

- Bảo đảm quyền lợi, cải thiện và ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người hưởng hưu trí xã hội; góp phần giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

##### 2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết phải được tổ chức kịp thời, nghiêm túc, thống nhất, bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, nội dung và đối tượng theo quy định của Nghị quyết.

- Bảo đảm việc rà soát, giải quyết chế độ minh bạch, đúng đối tượng theo quy định; đủ chế độ chính sách, kịp thời và đúng quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm, trục lợi chính sách, chi trả tặng quà không đúng, đủ theo quy định.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Công tác tuyên truyền

###### 1.1. Thời gian

Thực hiện thường xuyên, tập trung cao điểm vào tháng 01, tháng 02 hằng năm khi phát sinh nhiều đối tượng.

###### 1.2. Nội dung

Nội dung Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HDND thành phố Hải Phòng, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ, Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

### **1.3. Hình thức**

- Tuyên truyền thông qua hội nghị quán triệt, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, các buổi sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội.
- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, cổng thông tin điện tử, trang fanpage của xã.
- Tuyên truyền thông qua tài liệu, tờ rơi, pa-nô, áp phích, khẩu hiệu, lồng ghép trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở địa phương.
- Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình công tác thường xuyên của UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể.

## **2. Thực hiện chế độ theo Nghị quyết**

### **2.1. Mức trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng**

- Mức chuẩn trợ giúp xã hội của thành phố áp dụng từ ngày 01/01/2026 là 700.000 đồng/tháng. Mức chuẩn trợ giúp của thành phố là căn cứ xác định: mức trợ cấp xã hội hằng tháng; mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; hỗ trợ chi phí mai táng; mức trợ cấp nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội trong các cơ sở trợ giúp xã hội công lập do thành phố Hải Phòng quản lý.

- Hỗ trợ thêm 200.000đ/tháng (Ngoài mức 500.000 đồng/tháng đã được Chính phủ quy định) cho các đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội quy định tại Điều 2 Nghị định 176/2025/NĐ-CP.

- Mức trợ cấp xã hội hằng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội ngoài cộng đồng; hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng tại cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND.

- Mức trợ cấp xã hội hằng tháng cho các đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng, học văn hóa, học nghề trong cơ sở trợ giúp xã hội công lập thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND.

- Mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng cho các đối tượng đủ điều kiện hưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND.

### **2.2. Đối tượng áp dụng**

#### **2.2.1. Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng**

- Đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ;
- Hộ gia đình, cá nhân được quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ;
- Một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP gồm:

+ Người khuyết tật từ 16 tuổi trở lên đăng ký thường trú tại thành phố Hải Phòng là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã xác định mức khuyết tật nhẹ, không có trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc trợ cấp xã hội hằng tháng;

+ Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi có đăng ký thường trú tại thành phố Hải Phòng đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất, mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng;

+ Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên, thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận) hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hằng tháng hoặc các khoản trợ cấp hằng tháng khác; không thuộc diện đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, có đăng ký thường trú tại thành phố Hải Phòng.

### 2.2.2. Đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng

Đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

### 2.2.3. Đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập

#### a) Đối tượng được nuôi dưỡng tập trung

- Đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ;

- Trẻ em thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng dưới 16 tuổi mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng,

- Người khuyết tật đặc biệt nặng từ đủ 04 tuổi trở lên thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc một trong các trường hợp Người thuộc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật có mức độ khuyết tật nặng trở lên; hoặc không có cha, mẹ, vợ (chồng), con hoặc có vợ (chồng) nhưng đã ly hôn hoặc có cha, mẹ, vợ (chồng), con nhưng đều thuộc một trong các trường hợp: chết, mất tích, là người khuyết tật nặng trở lên, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hằng tháng, đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, trên 60 tuổi, dưới 18 tuổi;

- Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc hộ nghèo; không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hằng tháng hoặc các khoản trợ cấp hằng tháng khác (trừ trợ cấp xã hội hằng tháng); không có vợ (chồng), con hoặc có vợ (chồng) nhưng đã ly hôn hoặc có vợ (chồng), con nhưng đều thuộc một trong các trường hợp: chết, mất tích, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

#### b) Đối tượng được vào học văn hóa

Trẻ em khuyết tật nặng trở lên, thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng không có khả năng học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập được vào học văn

hoá theo phương thức giáo dục chuyên biệt và nuôi dưỡng trong nhiệm vụ được giao, xét ưu tiên theo tiêu chí như sau: thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; có bố, mẹ là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh người có công; có ông, bà nội, ngoại là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, bị địch bắt tù đày; con của người thuộc lực lượng vũ trang, người đang công tác tại vùng kinh tế khó khăn, biên giới hải đảo; trẻ mồ côi cha hoặc mẹ, con của người khuyết tật nặng; con của người mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo của Bộ Y tế; là dân tộc thiểu số.

c) Đối tượng vào học nghề

Người khuyết tật từ đủ 15 tuổi và trong độ tuổi lao động có sức khỏe phù hợp vào học nghề và nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc học nghề tại cơ sở liên kết.

### **2.3. Quy trình, cách thức thực hiện**

#### **2.3.1. Đối với các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội**

a) Đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND:

- Hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

- Trình tự, thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

b) Đối với đối tượng quy định tại Điều 9 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND: Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 176/2025/ND-CP.

#### **2.3.2. Đối với các đối tượng được nuôi dưỡng, chăm sóc trong cơ sở trợ giúp xã hội công lập**

a) Đối tượng quy định tại điểm a,b,c,d khoản 1 và tại điểm a,b,c khoản 2 Điều 7 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND: Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.

b) Đối tượng quy định tại điểm d, e khoản 1 và điểm d, đ khoản 2 Điều 7 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND:

- Cơ sở trợ giúp xã hội công lập có chức năng, nhiệm vụ dạy văn hóa, dạy nghề được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thực hiện việc tiếp nhận đối tượng đủ điều kiện vào học văn hóa, học nghề và nuôi dưỡng theo quy định.

- Hồ sơ đối tượng tiếp nhận: áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP gồm:

+ Tờ khai đề nghị tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội (theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). Nội dung trong tờ khai đề nghị nêu rõ cụ thể hoàn cảnh gia đình (bao gồm các tiêu chí ưu tiên nếu có), mong muốn được tiếp nhận vào học văn hóa và nuôi dưỡng hoặc học nghề và nuôi dưỡng.

+ Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật;

+ Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trình tự thực hiện:

+ Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND cấp xã;

+ UBND cấp xã xem xét, thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện theo quy định UBND cấp xã có văn bản đề nghị cơ sở trợ giúp xã hội tiếp nhận đối tượng vào học văn hóa và nuôi dưỡng hoặc học nghề và nuôi dưỡng.

+ UBND cấp xã gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Hồ sơ của đối tượng đến cơ sở trợ giúp xã hội.

+ Cơ sở trợ giúp xã hội căn cứ hồ sơ đối tượng của UBND cấp xã gửi, kiểm tra, thẩm định (yêu cầu gia đình đối tượng cung cấp tài liệu minh chứng đề đối chiếu – nếu cần thiết), quyết định và thực hiện tiếp nhận đối tượng vào học văn hóa, học nghề, nuôi dưỡng theo quy định.

#### ***2.4. Chính sách chi trả trợ giúp xã hội hàng tháng, hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng, trợ cấp hưu trí xã hội***

Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả thực hiện chính sách chi trả trợ giúp xã hội hàng tháng, hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng, trợ cấp hưu trí xã hội. Việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện chi trả bảo đảm yêu cầu có kinh nghiệm trong chi trả chính sách an sinh xã hội, có mạng lưới điểm giao dịch tại xã, có thể thực hiện chi trả tại nhà cho một số đối tượng đặc thù; bảo đảm các điều kiện để thực hiện chi trả kịp thời, an toàn và có khả năng cung cấp điểm rút tiền bao phủ đến cấp xã; có nhân lực hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu, theo dõi thay đổi đối tượng ở cộng đồng.

#### ***2.5. Một số nội dung cần lưu ý***

- Chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp cho các đối tượng thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Chế độ mai táng phí cho các đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP.

- Chế độ mai táng phí cho đối tượng người cao tuổi từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Chế độ mai táng phí cho các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng và đối tượng trong cơ sở trợ giúp xã hội công lập thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND.

- Ban hành Quyết định điều chỉnh trợ cấp xã hội hằng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng hưu trí xã hội trong diện được hưởng của Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền quy định tại Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa- Xã hội xã**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Rà soát, xác định đúng đối tượng, thẩm định hồ sơ đề nghị.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã phê duyệt đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách, ban hành Quyết định hưởng.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế lập dự toán kinh phí thực hiện.

- Lập danh sách tăng, giảm, điều chỉnh, hưởng trợ cấp hằng tháng, gửi Văn phòng HĐND&UBND tổng hợp, chuyển kinh phí cho tổ chức dịch vụ chi trả.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **2. Văn phòng HĐND&UBND xã**

- Căn cứ danh sách do phòng Văn hoá - Xã hội chuyển đến, tổng hợp và chuyển kinh phí cho tổ chức dịch vụ chi trả thực hiện chi trả bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

### **3. Phòng Kinh tế xã**

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội căn cứ dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính và Sở Y tế tổng hợp dự toán, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định, bảo đảm bố trí đầy đủ nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện.

- Giám sát việc chi trả chế độ cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND trên địa bàn xã.

### **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã**

- Hướng dẫn công dân trong việc nộp hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng theo quy định.

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ ngay khi tiếp nhận.

### **5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã**

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND và nội dung Kế hoạch này tới toàn thể Lãnh đạo, cán bộ và Nhân dân tại địa phương. Tích cực viết tin bài trên Cổng Thông tin điện tử xã. Tổ chức tuyên truyền các nội

dung Kế hoạch trên hệ thống Đài truyền thanh, trang fanpage,...

### **6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các ban, ngành, đoàn thể xã**

- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các ban, ngành, đoàn thể căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND và các nội dung Kế hoạch đến cán bộ hội viên, đoàn viên và toàn thể Nhân dân.

### **7. Các thôn trên địa bàn xã**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thông tin đến đối tượng, người dân, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố. Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Trong quá trình triển khai và thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để đề phối hợp, hướng dẫn./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Trung tâm Dịch vụ SNC xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**